TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HS-ST
Ngày 12-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Anh Liêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Dương;

2. Ông Võ Văn Đoàn.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Trần Mạnh Tiến - Thư ký Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên toà:*** Ông Trần Đình Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2023/HSST ngày 22 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê V, sinh năm 1990 tại huyện H, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: khối phố Đ, thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê L, sinh năm 1964 và bà Từ T, sinh năm 1968; chưa có vợ, con; tiền sự: không; tiền án: ngày 14/3/2014 bị Tòa án nhân dân huyện V, thành phố Đà Nẵng xử phạt 05 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; ngày 27/8/2020 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam xử phạt 09 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích"; ngày 26/11/2020 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam xử phạt 12 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích"; ngày 20/9/2022 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo đang chấp hành án tại Nhà tạm giữ Công an huyện H, tỉnh Quảng Nam từ ngày 13/6/2022 theo bản án 24/2022/HSST ngày 20/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam; có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Võ T, sinh năm 1984 tại huyện H, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: thôn P, xã Q, huyện S, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ G, sinh năm 1944 và bà Cao N, sinh năm 1936; chưa có vợ, con; tiền sự: ngày 30/6/2022 bị Công an xã Q, huyện S, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính

số tiền 1.000.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy; tiền án: không; nhân thân: ngày 10/3/2007, bị Công an thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 200.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 20/7/2020 bị Công an xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 500.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 26/5/2020 bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 16/12/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam xử phạt 05 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" và tội "Trộm cắp tài sản"; ngày 22/12/2015, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam xử phạt 42 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H, tỉnh Quảng Nam từ ngày 27/10/2022; có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Trần M, sinh năm 1986 tại huyện H, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: khối phố Đ, thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: thợ điện cơ; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần T, sinh năm 1953 và bà Trần N, sinh năm 1954; vợ là Lê Thị T; có 02 con, sinh năm 2016 và năm 2022; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Trần T, sinh năm 1975; địa chỉ: thôn H, xã B, huyện H, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:* Ông Trần N, sinh năm 1967; địa chỉ: thôn Đ, xã B, huyện H, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 09/6/2022, Võ T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 60B1-179.14 chở Lê V đến xã B, huyện H, tỉnh Quảng Nam tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi ngang xưởng mộc của ông Trần T thấy không có người trông coi, L nói với T *"Ghé vô đây lấy ít đồ bán kiếm tiền"* thì T đồng ý. T điều khiển xe dừng trước xưởng mộc của ông Trần T, còn Lê V đi vào trong xưởng mộc lấy 05 loại máy móc gồm: 01 máy chà nhám màu đỏ, hiệu Makita, 01 máy rô tơ màu cam, hiệu Saflin, 01 máy khoan cầm tay, màu đỏ hiệu Feg, 01 máy chà nhám cầm tay màu đỏ hiệu Maktec MT 921, 01 máy mài cầm tay, màu xanh, hiệu Makita GA4030 bỏ vào một cái bao lát mang ra xe.

Lúc này, T điều khiển xe mô tô chở L và 05 loại máy móc vừa trộm được đến tiệm điện cơ Công V tại khối phố T, thị trấn T, huyện H do Trần M làm chủ, nơi trước đó L từng bán cho V tài sản không rõ nguồn gốc. Tại đây L hỏi V: *"Anh có mua đồ nghề ni không ?"* V đáp: *"Mua"*. L đổ trong bao lát ra 05 loại máy móc làm mộc V nghi L bán đồ trộm cắp hỏi: *"Đồ ni ở đâu? của ai?"* L trả lời: *"của tui và nói bán với giá 700.000 đồng"*. L năn nỉ, V ham giá rẻ trả giá và mua với số tiền 500.000 đồng, L đồng ý bán. L lấy số tiền 500.000 đồng rồi cùng T đến Sân

vận động huyện Q, tỉnh Quảng Nam mua ma túy của 01 người không rõ lai lịch để sử dụng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 08/K1-HĐĐGTS ngày 25/7/2022 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự huyện H, tỉnh Quảng Nam kết luận: 01 máy chà nhám, màu đỏ, hiệu Makita có giá 1.000.000 đồng; 01 máy rô tơ, màu cam, hiệu Saflin có giá 500.000 đồng; 01 máy khoan cầm tay, màu đỏ, hiệu Feg có giá 300.000 đồng; 01 máy chà nhám cầm tay, màu đỏ, hiệu Maktec MT 921; 01 máy mài cầm tay, màu xanh, hiệu Makita Ga4030 có giá 600.000 đồng; 01 máy mài cầm tay, màu xanh, hiệu Makita GA4030 có giá 500.000 đồng; tổng giá trị 05 loại máy móc nêu trên là 2.900.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 22/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Lê V về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo Võ T về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo Trần M về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Lê V từ 24 tháng đến 30 tháng tù; Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp với hình phạt 24 tháng tù của Bản án số 24/2022/HSST ngày 20/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Võ T từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Trần M từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Trả cho ông Trần T 01 máy chà nhám, màu đỏ, hiệu Makita; 01 máy rô tơ, màu cam, hiệu Saflin; 01 máy khoan cầm tay, màu đỏ, hiệu Feg; 01 máy chà nhám cầm tay, màu đỏ, hiệu Maktec MT 921; 01 máy mài cầm tay, màu xanh, hiệu Makita GA4030. Trả cho ông Trần N 01 máy nổ chạy xăng, màu trắng. Sung vào ngân sách Nhà nước: 01 máy bắn vít cầm tay, hiệu Makita TD 0101F, màu xanh; 01 máy cưa lốc cầm tay; 01 máy khoan cầm tay, màu nâu, hiệu Crown; 01 máy khoan cầm tay, màu cam, hiệu Ddcong; 01 máy mài cầm tay, màu nâu, hiệu Crown. Trả cho Võ T: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Masstel, màu vàng, bên trong có chứa sim số 0779420329 và 0378746580. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 60B1-179.14 của Võ T, khoảng đầu tháng 10/2022 T điều khiển đến xã

H, huyện S đã bị mất nên không thu giữ được. Đối với cái bao lát Lê V dùng để đựng 05 loại máy móc, Trần M đã bỏ rác nên không thu giữ được; không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại ông Trần T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần N không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không giải quyết.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê V, Võ T và Trần M đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày lời khai phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Ngày 09/6/2022, Võ T điều khiển xe mô tô chở Lê V đi tìm tài sản để trộm cắp. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, khi đi đến thôn Hội Tường, xã B, huyện H, tỉnh Quảng Nam, Lê V phát hiện xưởng mộc ông Trần T không có người. Lợi dụng sơ hở, Lê V lén lút vào lấy: 01 máy chà nhám màu đỏ, hiệu Makita; 01 máy rô tơ, màu cam, hiệu Saflin, 01 máy khoan cầm tay, màu đỏ, hiệu Feg; 01 máy chà nhám cầm tay, màu đỏ, hiệu Maktec MT 921; 01 máy mài cầm tay, màu xanh, hiệu Makita Ga4030 bỏ vào bao lát rồi cùng Võ T điều khiển xe mô tô đến tiệm điện cơ Công V do Trần M làm chủ tại khối phố An Tây, thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Nam bán lấy số tiền 500.000 đồng rồi cùng nhau tiêu xài. Tại Kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTS ngày 25/7/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện H kết luận: tổng giá trị 05 loại đồ nghề thợ mộc nêu trên là 2.900.000 đồng.

Trần M có mối quan hệ quen biết từ trước với Lê V. Lê V là đối tượng nghiện ma túy, nhiều lần phạm tội trong đó có tội trộm cắp tài sản. Khoảng cuối tháng 5, đầu tháng 6 năm 2022; Trần M đã liên tiếp 04 lần mua các tài sản đã qua sử dụng do Lê V mang đến bán. Lần thứ 05, vào ngày 09/6/2022, khi Lê V mang 05 đồ nghề làm thợ mộc do trộm cắp đến bán. Trần M nghi ngờ các tài sản này có nguồn gốc bất hợp pháp nhưng khi Lê V bán với giá rẻ, thấp hơn giá thị trường gấp 05 lần

thì Trần M mua để bán lại nhằm thu lợi bất chính. Do đó, có cơ sở xác định Trần M nhận thức, biết được các tài sản này có nguồn gốc do Lê V phạm tội mà có.

Từ những căn cứ trên cho thấy, hành vi Lê V và Võ T lén lút chiếm đoạt 05 loại máy móc của ông Trần T tại thôn Hội Tường, xã B, huyện H có giá trị 2.900.000 đồng đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", các bị cáo thực hiện tội phạm tức thời, không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ nên không có tổ chức. Do đó, tội phạm do các bị cáo thực hiện thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Lê V, tại Bản án số 17/2020/HS-ST ngày 26/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam đã áp dụng tình tiết tăng nặng "tái phạm" quy định điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Đến ngày 09/6/2022, bị cáo phạm tội mới khi chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Do đó, hành vi phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm", đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi của Trần M biết Lê V bán 05 loại đồ nghề thợ mộc do Lê V và Võ T trộm cắp nhưng do ham giá rẻ vẫn mua để thu lợi bất chính, đủ yếu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 22/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam thay thế cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 20/12/2022 và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng pháp luật.

[3] Về tính chất vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi của các bị cáo Lê V, Võ T là nguy hiểm cho xã hội, hành vi này không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của Nhân dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương.

Hành vi của bị cáo Trần M mua các tài sản do các bị cáo Lê V, Võ T trộm cắp, là hành vi trực tiếp giúp cho các bị cáo này dễ dàng tiêu thụ tài sản có nguồn gốc bất hợp pháp; là nguyên nhân, động cơ tạo điều kiện cho các đối tượng vi phạm pháp luật quyết tâm thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác.

Trong vụ án, các bị cáo đều nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, do đó cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra nhằm trừng trị các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo Lê V, Võ T: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; tài sản trộm cắp đã được thu hồi toàn bộ. Bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Thiệt hại

do hành vi phạm tội các bị cáo gây ra không lớn. Do đó, có cơ sở áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Các bị cáo Lê V và Võ T có nhân thân xấu và từng bị xử phạt tù về tội Trộm cắp tài sản nhưng đến nay các bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Điều này cho thấy các bị cáo coi thường pháp luật, các hình phạt trước đây chưa đủ tính răn đe, giáo dục các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội và xử phạt các bị cáo hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Hiện nay, bị cáo Lê V đang chấp hành án 24 tháng tù theo bản án số 24/2022/HSST ngày 20/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam về tội "Trộm cắp tài sản" nên khi quyết định hình phạt cần căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Lê V phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Đối với bị cáo Trần M: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo có ông ngoại vợ là Liệt sỹ. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét thấy bị cáo Trần M có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Do đó, việc áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đủ điều kiện cho bị cáo tự cải tạo, giáo dục trở thành công dân tốt.

[5] Về hình phạt bổ sung, biện pháp tư pháp, vật chứng vụ án:

[5.1] Về hình phạt bổ sung:

- Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; hành vi phạm tội của các bị cáo Lê V và Võ T có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng xét thấy các bị cáo không có tài sản, không có việc làm ổn định nên không áp dụng.

- Theo quy định tại Điều 36 và khoản 5 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; hành vi phạm tội của bị cáo Trần M có thể khấu trừ một phần thu nhập, áp dụng hình phạt tiền bổ sung hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản nhưng xét thấy điều kiện kinh tế bị cáo khó khăn, không có việc làm ổn định nên không áp dụng.

[5.2] Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

- Đối với: 01 máy chà nhám màu đỏ, hiệu Makita; 01 máy rô tơ, màu cam, hiệu Saflin; 01 máy khoan cầm tay, màu đỏ, hiệu Feg; 01 máy chà nhám cầm tay, màu đỏ, hiệu Maktec MT 921; 01 máy mài cầm tay, màu xanh, hiệu Makita GA4030 là tài sản hợp pháp của ông Trần T bị mất trộm nên cần trao trả cho chủ sở hữu.

- Đối với: 01 máy nổ chạy xăng, màu trắng của ông Trần N nên cần trao trả cho chủ sở hữu.

- Đối với các tài sản thu giữ tại tiệm của bị cáo Trần M gồm: 01 máy bắn vít cầm tay, màu xanh, hiệu Makita TD 0101F; 01 máy cưa lốc cầm tay; 01 máy khoan cầm tay, màu nâu, hiệu Crown; 01 máy khoan cầm tay, màu cam, hiệu Ddcong; 01 máy mài cầm tay, màu nâu, hiệu Crown; tại phiên tòa bị cáo thừa nhận các tài sản này thuộc sở hữu của bị cáo nhưng bị cáo không muốn nhận lại các tài sản này và mong muốn sung vào ngân sách Nhà nước nên chấp nhận.

- Đối với: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Masstel, màu vàng, bên trong có chứa sim số 0779420329 và 0378746580 của bị cáo Võ T, không liên quan đến tội phạm nên trả cho bị cáo.

- Đối với: 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 60B1-179.14 của bị cáo Võ T, khoảng đầu tháng 10/2022 bị cáo điều khiển đến xã H, huyện S, tỉnh Quảng Nam đã bị mất, không thu giữ được nên không xử lý.

- Đối với cái bao lát, bị cáo Lê V dùng để đựng 05 loại máy móc trộm cắp; bị cáo Trần M đã bỏ rác, không thu giữ được nên không xử lý.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không giải quyết.

[7]. Đối với các vấn đề liên quan đến vụ án:

- Đối với 01 máy nổ chạy xăng của ông Trần N, quá trình điều tra xác định bị cáo Lê V mua của một thanh niên không rõ lai lịch sau đó bán cho Trần M. Tại Kết luận định giá số 10/KL-HĐĐGTS ngày 21/9/2022 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự huyện H kết luận giá trị tài sản này là 500.000 đồng, không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên không xử lý.

- Đối với hành vi của bị cáo Võ T mua ma túy tại thị trấn ĐP, huyện Q, tỉnh Quảng Nam; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Quảng Nam chuyển thông tin đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q, tỉnh Quảng Nam xử lý theo thẩm quyền.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê V, Võ T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo Trần M phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"

- Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Lê V 30 (ba mươi) tháng tù.

Căn cứ vào Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

tổng hợp với hình phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù tại bản án số 24/2022/HSST ngày 20/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam; buộc bị cáo Lê V phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 54 (năm mươi bốn) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 13/6/2022.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Võ T 12 (mười hai) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 27/10/2022.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Trần M 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan được giao nhiệm vụ giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trần M cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục bị cáo. Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

2. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên:

- Trả cho ông Trần T:

+ 01 (một) máy chà nhám, màu đỏ, hiệu MAKITA;

+ 01 (một) máy rô tơ, màu cam, hiệu SAFLIN;

+ 01 (một) máy khoan cầm tay, hiệu FEG, màu đỏ;

+ 01 (một) máy chà nhám cầm tay, màu đỏ, hiệu MAKTEC MT921;

+ 01 (một) máy mài cầm tay, màu xanh, hiệu MAKITA GA4030;

- Trả cho ông Trần N: 01 (một) máy nổ chạy xăng, hiệu SONIC, bình xăng màu trắng.

- Sung vào ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) máy bắn vít cầm tay, hiệu MAKITA TD 0101F, màu xanh;

+ 01 (một) máy cưa lốc cầm tay, hiệu STILH MS 180, có lam cưa, máy đã qua sử dụng;

+ 01 (một) máy khoan cầm tay, màu nâu, hiệu CROWN, công suất 600w (đã bị hư hỏng);

+ 01 (một) máy khoan cầm tay, màu cam, hiệu DDCONG, không rõ công suất (đã bị hư hỏng);

+ 01 (một) máy mài cầm tay, màu nâu, hiệu CROWN, công suất 600w (đã bị hư hỏng);

- Trả cho bị cáo Võ T: 01 chiếc điện thoại di động hiệu MASSTEL, vỏ màu vàng, bên trong có chứa sim số 0779420329 và 0378746580, máy đã qua sử dụng.

Các vật chứng này đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Quảng Nam theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Quảng Nam và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Quảng Nam lập ngày 14/02/2023.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: buộc các bị cáo Lê V, Võ T và Trần M mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/4/2023).

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Quảng Nam (PV06);
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Cơ quan điều tra Công an huyện H;
- Văn phòng Công an huyện H;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Anh Liêm